

Số: **213/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lưu Quỳnh A**, sinh năm 1993; CCCD số 001193021175 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/4/2021;

HKTT: Số 79B H, phường C, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: B11B N, phường Y, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Anh **Đỗ Tiến T**, sinh năm 1991; CCCD số 001091003781 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/5/2021;

Nơi cư trú: Số 79B H, phường C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 55, 56, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/02/2026;

XÉT THẤY:

Chị Lưu Quỳnh A và anh Đỗ Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 87/2012 ngày 20/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lưu Quỳnh A** và anh **Đỗ Tiến T.**

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu **Đỗ Bảo H1**, sinh ngày 18/09/2014 và cháu **Đỗ Bảo A1**, sinh ngày 22/7/2019. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, chị **Quỳnh A** là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Bảo H1** và cháu **Bảo A1**.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh **Đỗ Tiến T** cho đến khi cháu **Bảo H1**, cháu **Bảo A1** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh **Đỗ Tiến T** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị **Lưu Quỳnh A** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003798 ngày 06/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội). Trả lại chị **Lưu Quỳnh A** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương